

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên
Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 5110/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 6601/STC-TCDN ngày 10/12/2020 về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa; Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC.Phg.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

QUY CHẾ

**Hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng
cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quy chế) quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo lãnh tín dụng).

2. Đối tượng áp dụng Quy chế gồm: Kiểm soát viên và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu và viết tắt như sau:

1. "Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Kiểm soát viên" (sau đây viết tắt là Chủ sở hữu) là Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

2. "Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng" (sau đây viết tắt là Kiểm soát viên) là cá nhân do Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng và các nội dung khác có liên quan.

3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa viết tắt là Điều lệ.

4. Chủ tịch, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa viết tắt là Chủ tịch, Giám đốc.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật.
2. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.
3. Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm là người quản lý, điều hành trong các lĩnh vực về kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm.
4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 4. Chế độ, nguyên tắc hoạt động của Kiểm soát viên

1. Chế độ hoạt động:

Quỹ bảo lãnh tín dụng được chủ sở hữu bổ nhiệm một (01) Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách và được chủ sở hữu xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên.

Trước thời điểm hết hạn bổ nhiệm 90 ngày, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV phải thực hiện quy trình bổ nhiệm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bổ nhiệm. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên mới chưa được bổ nhiệm, thì Kiểm soát viên của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên mới được bổ nhiệm và phân công nhiệm vụ.

2. Nguyên tắc hoạt động:

Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật và chỉ đạo của Chủ sở hữu; đảm bảo tính khách quan, trung thực của các báo cáo, kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm soát viên;

Tôn trọng pháp luật và đảm bảo hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Phương pháp kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ, các Quy chế, quy định của UBND tỉnh ban hành đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng và các Quy chế quản lý nội bộ của Quỹ bảo lãnh tín dụng để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh.

2. Kiểm tra trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với Chủ tịch, Giám đốc và các phòng chuyên môn thuộc Quỹ bảo lãnh tín dụng để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Quỹ.

Điều 6. Hình thức kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra, giám sát thường xuyên: Căn cứ chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên đã được Chủ sở hữu phê duyệt, Kiểm soát viên thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định.

2. Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư cần phải kiểm tra, xác minh, Kiểm soát viên quyết định về thời điểm và nội dung kiểm tra, đồng thời thông báo với Chủ tịch, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng và báo cáo Chủ sở hữu trước khi thực hiện.

Điều 7. Nội dung kiểm soát

1. Thẩm định báo cáo tài chính

a) Hồ sơ báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm gồm các nội dung theo quy định: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính; Bảng cân đối số phát sinh. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b) Trình tự thẩm định:

Bước 1: Sau khi Giám đốc kí báo cáo tài chính kèm theo chứng từ kế toán phát sinh gửi Kiểm soát viên thẩm định.

Bước 2: Kiểm soát viên tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để thẩm định báo cáo tài chính và đưa ra các khuyến nghị có liên quan. Trường hợp phát hiện nội dung nào chưa rõ trong báo cáo tài chính, Kiểm soát viên có thể yêu cầu bộ phận kế toán cung cấp thông tin chi tiết để kiểm tra. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc (đối với thẩm định báo cáo tài chính năm) và bảy (7) ngày làm việc (đối với báo cáo tài chính quý), Kiểm soát viên phải trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính cho Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Bước 3: Chủ tịch hoặc người ủy quyền có ý kiến chỉ đạo đối với bộ phận kế toán thực hiện các khuyến nghị của Kiểm soát viên.

Bước 4: Bộ phận Kế toán giải trình các nội dung (nếu có) và rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát hoạt động bảo lãnh

Sau khi Giám đốc hoặc người được ủy quyền có ý kiến về tờ trình thẩm định, báo cáo thẩm định (kèm hồ sơ) của bộ phận nghiệp vụ bảo lãnh, chuyển hồ sơ bảo lãnh cho Kiểm soát viên kiểm tra, kiểm soát về các nội dung:

- a) Hồ sơ pháp lý
- b) Đối tượng bảo lãnh
- c) Điều kiện bảo lãnh
- d) Quy trình bảo lãnh

Kết quả kiểm soát hồ sơ bảo lãnh của Kiểm soát viên gửi Chủ tịch Quỹ hoặc người ủy quyền xem xét, quyết định.

3. Kế hoạch tài chính, quỹ tiền lương

Kế hoạch tài chính, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện hàng năm, Quỹ bảo lãnh tín dụng chuyên Kiểm soát viên có ý kiến tham gia trước khi báo cáo Chủ tịch Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Các nội dung liên quan khác

Đối với các chương trình, kế hoạch, báo cáo liên quan đến tình hình hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ bảo lãnh tín dụng chuyên Kiểm soát viên biết trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Nhà nước.

Điều 8. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch và Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc tại Quỹ bảo lãnh tín dụng, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ, các Quy chế, quy định của UBND tỉnh ban hành đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng và các Quy chế quản lý nội bộ của Quỹ bảo lãnh tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề hoạt động; chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch trung và dài hạn, hằng năm của Quỹ bảo lãnh tín dụng;

d) Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Quỹ bảo lãnh tín dụng;

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ bảo lãnh tín dụng;

e) Việc thực hiện hợp đồng bảo lãnh tín dụng và các hợp đồng khác của Quỹ bảo lãnh tín dụng;

g) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Quỹ.

h) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định của pháp luật;

i) Các nội dung khác do Chủ sở hữu quy định.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu báo cáo thẩm định.

3. Kiến nghị Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng hoặc Chủ sở hữu các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

Điều 9. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Quỹ bảo lãnh tín dụng để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, số liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch và Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng có liên quan đến việc điều hành hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ sở hữu giao. Đối tượng được yêu cầu cung cấp tài liệu, số liệu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của tài liệu, số liệu đã được cung cấp.

3. Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban điều hành, Ban lãnh đạo, cuộc họp của các Hội đồng, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Quỹ bảo lãnh tín dụng. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp trên có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết trừ trường hợp Kiểm soát viên là thành viên của các Ban, tổ, Hội đồng do Chủ sở hữu, Quỹ bảo lãnh tín dụng thành lập.

4. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên.

5. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ sở hữu. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng với mức thuê không quá 32.000.000 đồng/người/tháng. Chủ tịch, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng đảm bảo các điều kiện và phương tiện làm việc cần thiết cho Kiểm soát viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng và các quy định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Quỹ bảo lãnh tín dụng và Chủ sở hữu.

3. Trung thành với lợi ích của Quỹ bảo lãnh tín dụng và Chủ sở hữu. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Chủ sở hữu và quy định của Quỹ bảo lãnh tín dụng. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội hoạt động

của Quỹ bảo lãnh tín dụng; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Quỹ bảo lãnh tín dụng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động bảo lãnh, vấn đề tài chính của Quỹ bảo lãnh tín dụng và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Chủ sở hữu về những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 11. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

2. Chủ sở hữu quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

3. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng như cán bộ nhân viên làm việc tại Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 12: Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 quy chế này.
- Có đơn từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận
- Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công theo quy định.
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 03 tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng.
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ Quỹ bảo lãnh tín dụng.

Điều 13. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu có trách nhiệm:

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Quỹ bảo lãnh tín dụng gồm các nội dung về chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên, các nội dung thực hiện kiểm soát, quy trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động bảo lãnh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác của Quỹ bảo lãnh tín dụng giao cho Kiểm soát viên thực hiện, việc phối hợp thực hiện và các nội dung cần thiết khác phù hợp với điều kiện của Quỹ bảo lãnh tín dụng.

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm;

b) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên Quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 8 Quy chế này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Quỹ bảo lãnh tín dụng;

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên, Chủ sở hữu trả lời Kiểm soát viên bằng văn bản về những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì Chủ sở hữu phải trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc;

đ) Sau khi quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên, Chủ sở hữu có trách nhiệm: Giao nhiệm vụ cho một đơn vị hoặc cá nhân cụ thể làm đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên; thông báo cho Quỹ bảo lãnh tín dụng và các cơ quan liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành; chỉ đạo Quỹ bảo lãnh tín dụng, trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của chủ sở hữu) tổ chức, thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên;

Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng, Chủ sở hữu phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại Quỹ bảo lãnh tín dụng.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Xây dựng chương trình công tác năm, trình Chủ sở hữu phê duyệt trong quý I hằng năm. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác năm đã được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho Quỹ bảo lãnh tín dụng, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Chủ sở hữu trong thời gian sớm nhất có thể;

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi Chủ sở hữu báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Quỹ bảo lãnh tín dụng quy định tại Điều 8 Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới;

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Quỹ bảo lãnh tín dụng cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến Chủ sở hữu;

đ) Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo ngay cho Chủ sở hữu và Chủ tịch Quỹ bảo lãnh để có biện pháp xử lý. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả hoạt động và các báo cáo của Kiểm soát viên.

Điều 14. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch, Giám đốc, Quỹ bảo lãnh tín dụng

1. Chủ tịch, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng có quyền được Chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Quỹ bảo lãnh tín dụng.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao, Quỹ bảo lãnh tín dụng có quyền báo cáo Chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Quỹ bảo lãnh tín dụng, Chủ sở hữu có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Quỹ bảo lãnh tín dụng phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch và Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Quỹ bảo lãnh tín dụng có trách nhiệm: cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 8 Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Quỹ bảo lãnh tín dụng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho Quỹ bảo lãnh tín dụng, trừ trường hợp có quy định khác của Chủ sở hữu. Trường hợp Quỹ bảo lãnh tín dụng có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Quỹ bảo lãnh tín dụng có quyền đề nghị Chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện.

Quy chế này được áp dụng trong Quỹ bảo lãnh tín dụng, Chủ tịch, Kiểm soát viên, Ban giám đốc, các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động Kiểm soát viên chịu trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế, Quỹ bảo lãnh tín dụng báo cáo Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.